

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HOÀ THÀNH  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 115/2024/DS-ST  
Ngày: 29-8-2024  
V/v Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀ THÀNH – TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hiền.**

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Võ Quang Truyền;

2. Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Thuý Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.**

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du – Kiểm sát Viên.**

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 07-8-2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim Ph**, sinh năm: 1957; địa chỉ: ấp Long B, xã Long Thành N, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

**Đại diện theo uỷ quyền: Anh Lê Phước**, sinh năm: 1995, địa chỉ: Khu phố, phường Long H, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

**Bị đơn: Bà Cao Thị Nh**, sinh năm: 1965; địa chỉ: Số 6, tổ 18, ấp Long B, xã Long Thành N, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

**Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 3 năm 2024, bản tự khai và các biên bản làm việc đại diện nguyên đơn trình bày: Bà Ph và bà Nh quen biết nên từ năm 2021 đến năm 2023, bà Ph cho bà Nh vay tiền nhiều lần cụ thể:

+ Ngày 13-08-2021, bà Ph có cho bà Nh vay số tiền: 10.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng. Thời gian vay là 60 ngày.

+ Ngày 24-08-2021, bà Ph tiếp tục cho bà Nh vay số tiền: 20.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng. Thời gian vay là 60 ngày.  
+ Ngày 24-12-2021, bà Ph tiếp tục cho bà Nh vay số tiền: 20.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng. Thời gian vay là 02 tháng.  
+ Ngày 26-12-2021, bà Ph tiếp tục cho bà Nh vay số tiền: 20.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng. Thời gian vay là 02 tháng.  
+ Ngày 13-08-2022, bà Ph tiếp tục cho bà Nh vay số tiền: 100.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng. Thời gian vay là 02 tháng.  
+ Ngày 20-08-2022, bà Ph tiếp tục cho bà Nh vay số tiền: 60.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng. Thời gian vay là 20 ngày.  
+ Ngày 26-08-2022, bà Ph tiếp tục cho bà Nh vay số tiền: 200.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng. Thời gian vay là 01 tháng  
+ Ngày 28-08-2022, bà Ph tiếp tục cho bà Nh vay số tiền: 200.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng. Thời gian vay là 20 ngày.  
+ Ngày 03-09-2022, bà Ph tiếp tục cho bà Nh vay số tiền: 80.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng. Thời gian vay là 20 ngày.  
+ Ngày 13-09-2022, bà Ph tiếp tục cho bà Nh vay số tiền: 110.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng. Thời gian vay là 20 ngày.  
+ Ngày 16-02-2023, bà Ph tiếp tục cho bà Nh vay số tiền: 10.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng. Thời gian vay là 20 ngày.  
+ Ngày 16-07-2023, bà Phụng có cho bà Nhan vay số tiền: 12.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng. Thời gian vay là 20 ngày.  
+ Ngày 07-08-2023, bà Ph tiếp tục cho bà Nh vay số tiền: 10.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng. Thời gian vay là 20 ngày.  
+ Ngày 13-09-2023, bà Ph tiếp tục cho bà Nh vay số tiền: 190.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng. Thời gian vay là 03 tháng.  
+ Ngày 24-11-2023, bà Ph tiếp tục cho bà Nh vay số tiền: 40.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng. Thời gian vay là 03 tháng.  
+ Ngày 24-12-2023, bà Ph tiếp tục cho bà Nh vay số tiền: 7.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng. Thời gian vay là 20 ngày.

Tổng cộng, bà Nh vay của bà Ph 16 khoản tiền với tổng số tiền vay gốc là: 1.089.000.000 đồng.

Nay bà Ph yêu cầu bà Nh có nghĩa vụ trả 1.141.544.250 đồng, trong đó tiền nợ gốc 1.089.000.000 đồng và tiền lãi 52.544.250 đồng tính từ ngày 24-12-2023 cụ thể: Thời gian tính tiền lãi từ ngày cho vay đến ngày 17-7-2024 là: 06 tháng và 13 ngày.

- Tháng:  $1.089.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 6 = 49.005.000 \text{ đồng}$
- Ngày:  $1.089.000.000 \text{ đồng} \times 272.250 \text{ đồng/ngày} \times 13 \text{ ngày} =$

3.539.250 đồng.

Tổng tiền lãi: 52.544.250 đồng.

Bà Ph yêu cầu tiếp tục tính đến ngày xét xử và yêu cầu một mình bà Nh trả tiền cho bà Ph .

Đại diện nguyên đơn không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện bà Ph xác định từ khi vay tiền đến nay bà Nh đóng tiền lãi tổng cộng 70.440.000 đồng, trả tiền vay gốc 1.000.000 đồng,

còn nợ 1.088.000.000 đồng, nên yêu cầu bà Nh trả tiền vay gốc còn nợ 1.088.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

*Bị đơn bà Cao Thị Nh* : đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt nên không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành phát biểu ý kiến:*

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Tại Tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án cũng như tại Tòa hôm nay, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do, xem như từ chối quyền và nghĩa vụ của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử

Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ph đối với bà Nh về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Nh có nghĩa vụ trả cho bà Ph số tiền vay còn nợ 1.088.000.000 đồng.

Ghi nhận: Bà Ph không yêu cầu tính lãi suất.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nh phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, khách quan yêu cầu, đề nghị của các đương sự, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng đối với bị đơn bà Cao Thị Nh theo đúng quy định pháp luật nhưng đến giờ này bà Nh vẫn vắng mặt, xem như bà Nh từ bỏ quyền yêu cầu của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay tiền vay là 1.089.000.000 đồng. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về thời hiệu khởi kiện:* Theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự “Thời hiệu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”. Từ năm 2021 đến năm 2023, nguyên đơn cho bị đơn vay tiền nhiều lần tổng cộng 1.089.000.000 đồng đến nay chưa trả. Ngày 22-3-

2024 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[2] *Về nội dung*: Tại phiên toà hôm nay, bà Ph yêu cầu bà Nh trả tiền vay còn nợ là 1.088.000.000 đồng.

Xét yêu cầu của bà Ph là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, quá trình giải quyết bà Ph cung cấp chứng cứ là 16 giấy mượn tiền có chữ ký của bà Nh có cơ sở xác định bà Nh còn nợ bà Ph số tiền vay 1.088.000.000 đồng đến nay chưa trả là có thật. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ph, cần buộc bà Nh có nghĩa vụ trả cho bà Ph 1.088.000.000 đồng đồng là phù hợp pháp luật.

Đối với việc bà Ph cho rằng từ khi vay tiền đến nay bà Nh đóng tiền lãi tổng cộng 70.440.000 đồng. Tất cả những lần vay tiền và đóng tiền lãi là ngày âm lịch. Lãi suất hai bên thoả thuận là 1%/tháng; bà Nh không đóng tiền lãi nên đồng ý đóng lãi suất 6%/tháng.

Xét thấy, việc bà Ph cho rằng bà Nh đóng tiền lãi 70.440.000 đồng và lãi suất 1%/tháng là không đúng. Bởi vì, qua kiểm tra đối chiếu 16 giấy mượn tiền do bà Ph cung cấp cho Toà án thấy rằng: Có 10 giấy mượn tiền là vay tiền từ năm 2021 đến năm 2022 và 06 giấy mượn tiền là vay trong năm 2023. Trong đó, giấy mượn tiền ngày 13-9-2022 có thể hiện: “Tôi tên Cao Thị Nh, địa chỉ: Ấp Long B, Long Thành N có mượn của bà Võ Thị Kim Ph số tiền 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng. Trong thời gian 20 ngày tôi sẽ trả lại số tiền trên, người mượn tiền ký và ghi họ tên Cao Thị Nh. Bên góc trái giấy mượn tiền có ghi: Ngày 09-11 đóng lãi 5.000.000đ = (22 ngày = 4.840.000đ) ghi lại ngày 06-10Al (còn thừa 160.000 đồng). Đóng tiếp 5.000.000đ + 160.000đ = 5.160.000đ (23 ngày x 220.000đ = 5.060.000đ (còn thừa 100.000đ) ghi lại ngày 29-10-2022 (AL)”.

Bà Phụng khai nội dung giấy mượn tiền do bà Nh ghi và ký tên. Ông Nguyễn Ngọc Đ (chồng bà Ph, ông Đ chết tháng 3-2023) phụ bà Ph theo dõi việc đóng tiền lãi của bà Nh. Khi bà Nh đến đóng tiền lãi thì ông Đ ghi và tính toán tiền lãi vào trong giấy mượn tiền cho nhớ. Chữ viết bên góc trái của giấy mượn tiền là do ông Đ ghi vào. Do đó, có cơ sở xác định giấy mượn tiền ngày 13-9-2022 (al) là tính lãi cho 10 giấy mượn tiền từ năm 2021 đến ngày 13-9-2022 (al) và lãi suất 6%/tháng, thời gian bà Nh đóng tiền lãi sau cùng là ngày 09-11-2022 (al) nên mới có việc bà Nh đóng tiền lãi còn thừa. Vì vậy, Hội đồng xét xử tính lại tiền lãi mà bà Nh đã đóng cho bà Ph cụ thể:

- + Ngày 13-8-2021 al đến ngày 09-11-2022 al là 14 tháng 26 ngày x 10.000.000 đồng x 6%/ tháng = 8.920.000 đồng.
- + Ngày 24-8-2021 al đến ngày 09-11-2022 al là 14 tháng 15 ngày x 20.000.000 đồng x 6%/ tháng = 17.400.000 đồng.
- + Ngày 24-12-2021 al đến ngày 09-11-2022 al là 10 tháng 15 ngày x 20.000.000 đồng x 6%/ tháng = 12.600.000 đồng.
- + Ngày 26-12-2021 al đến ngày 09-11-2022 al là 10 tháng 13 ngày x 20.000.000 đồng x 6%/ tháng = 12.520.000 đồng.
- + Ngày 13-8-2022 al đến ngày 09-11-2022 al là 02 tháng 26 ngày x 100.000.000 đồng x 6%/ tháng = 17.200.000 đồng.

+ Ngày 20-8-2022 al đến ngày 09-11-2022 al là 02 tháng 19 ngày x 60.000.000 đồng x 6%/ tháng = 9.480.000 đồng.  
 + Ngày 26-8-2022 al đến ngày 09-11-2022 al là 02 tháng 13 ngày x 200.000.000 đồng x 6%/ tháng = 29.200.000 đồng.  
 + Ngày 28-8-2022 al đến ngày 09-11-2022 al là 02 tháng 11 ngày x 200.000.000 đồng x 6%/ tháng = 28.400.000 đồng.  
 + Ngày 03-9-2022 al đến ngày 09-11-2022 al là 02 tháng 06 ngày x 80.000.000 đồng x 6%/ tháng = 10.560.000 đồng.  
 + Ngày 13-9-2022 al đến ngày 09-11-2022 al là 01 tháng 26 ngày x 110.000.000 đồng x 6%/ tháng = 12.320.000 đồng.  
 Tổng cộng: 158.600.000 đồng.

Bà Ph cho vay lãi suất 6%/tháng vượt quá lãi suất theo quy định, do đó Hội đồng xét xử tính lại tiền lãi theo quy định cụ thể:

+ Ngày 13-8-2021 (al) đến ngày xét xử 29-8-2024 (ngày 26-7-2024 al) là 34 tháng 13 ngày x 10.000.000 đồng x 0,83%/ tháng = 2.857.966 đồng.  
 + Ngày 24-8-2021 (al) đến ngày xét xử 29-8-2024 (ngày 26-7-2024 al) là 35 tháng 02 ngày x 20.000.000 đồng x 0,83%/ tháng = 5.820.666 đồng.  
 + Ngày 24-12-2021 (al) đến ngày xét xử 29-8-2024 (ngày 26-7-2024 al) là 31 tháng 02 ngày x 20.000.000 đồng x 0,83%/ tháng = 5.156.666 đồng.  
 + Ngày 26-12-2021 (al) đến ngày xét xử 29-8-2024 (ngày 26-7-2024 al) là 31 tháng x 20.000.000 đồng x 0,83%/ tháng = 5.146.000 đồng.  
 + Ngày 13-8-2022 (al) đến ngày xét xử 29-8-2024 (ngày 26-7-2024 al) là 23 tháng 13 ngày x 100.000.000 đồng x 0,83%/ tháng = 19.449.658 đồng.  
 + Ngày 20-8-2022 (al) đến ngày xét xử 29-8-2024 (ngày 26-7-2024 al) là 23 tháng 6 ngày x 60.000.000 đồng x 0,83%/ tháng = 11.553.600 đồng.  
 + Ngày 26-8-2022 (al) đến ngày xét xử 29-8-2024 (ngày 26-7-2024 al) là 23 tháng x 200.000.000 đồng x 0,83%/ tháng = 38.180.000 đồng.  
 + Ngày 28-8-2022 (al) đến ngày xét xử 29-8-2024 (ngày 26-7-2024 al) là 22 tháng 28 ngày x 200.000.000 đồng x 0,83%/ tháng = 38.069.324 đồng.  
 + Ngày 03-9-2022 (al) đến ngày ngày xét xử 29-8-2024 (ngày 26-7-2024 al) là 22 tháng 23 ngày x 80.000.000 đồng x 0,83%/ tháng = 15.117.059 đồng.  
 + Ngày 13-9-2022 (al) đến ngày ngày xét xử 29-8-2024 (ngày 26-7-2024 al) là 22 tháng 13 ngày x 110.000.000 đồng x 0,83%/ tháng = 20.481.629 đồng.  
 + Ngày 16-02-2023 (al) đến ngày ngày xét xử 29-8-2024 (ngày 26-7-2024 al) là 17 tháng 10 ngày x 10.000.000 đồng x 0,83%/ tháng = 1.438.660 đồng.  
 + Ngày 16-7-2023 (al) đến ngày ngày xét xử 29-8-2024 (ngày 26-7-2024 al) là 12 tháng 10 ngày x 12.000.000 đồng x 0,83%/ tháng = 1.228.200 đồng.  
 + Ngày 07-8-2023 (al) đến ngày ngày xét xử 29-8-2024 (ngày 26-7-2024 al) là 11 tháng 19 ngày x 10.000.000 đồng x 0,83%/ tháng = 965.554 đồng.  
 + Ngày 01-9-2023 (al) đến ngày ngày xét xử 29-8-2024 (ngày 26-7-2024 al) là 10 tháng 25 ngày x 190.000.000 đồng x 0,83%/ tháng = 17.084.150 đồng.  
 + Ngày 24-11-2022 (al) đến ngày ngày xét xử 29-8-2024 (ngày 26-7-2024 al) là 08 tháng 02 ngày x 40.000.000 đồng x 0,83%/ tháng = 2.678.132 đồng.  
 + Ngày 24-12-2023 (al) đến ngày ngày xét xử 29-8-2024 (ngày 26-7-2024 al) là 07 tháng 02 ngày x 7.000.000 đồng x 0,83%/ tháng = 410.572 đồng.  
 Tổng cộng: 185.637.836 đồng tiền lãi.

Như vậy bà Ph thu tiền lãi 6%/tháng từ bà Nh thấp hơn tiền lãi tính theo lãi suất quy định là 27.037.836 đồng, (185.637.836 đồng - 158.600.000 đồng = 27.037.836 đồng), nên Hội đồng xét xử không tính lại tiền lãi cho bà Nh .

Tại phiên toà hôm nay, đại diện bà Ph không yêu cầu tính lãi suất nên ghi nhận.

[3] Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ph về việc yêu cầu bà Nh trả số tiền vay còn nợ 1.088.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Cao Thị Nh phải chịu 44.640.000 (bốn mươi bốn triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn) đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 429, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim Ph đối với bà Cao Thị Nh .

Bà Nh có nghĩa vụ trả cho bà Phụng 1.088.000.000 đồng (một tỷ, không trăm tám mươi tám triệu) đồng.

Ghi nhận: Bà Ph không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày bà Võ Thị Kim Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Cao Thị Nh không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà Nh còn phải trả cho bà Ph số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Cao Thị Nh phải chịu 44.640.000 (bốn mươi bốn triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn) đồng.

Bà Võ Thị Kim Ph là người cao tuổi nên thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Ph theo quy định pháp luật.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.HT;
- CCTHA TX.HT;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa**

(Đã ký)

**Đào Thị Hiền**